

Bản án số: 248/2025/HC - PT

Ngày: 20/5/2025

*V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về lĩnh
vực quản lý đất đai và giải quyết
khiếu nại”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tồn

Ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 98/2025/TLPT-HC ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1170/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Lệ H; sinh năm: 1968; địa chỉ: **tổ dân phố T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá H1; địa chỉ: **tổ dân phố T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.**

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K, vắng mặt;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn Trọng B** - Phó Chi cục trưởng **C** thuộc **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K**, có mặt.

2. Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thị xã N** vắng mặt;

3. **Ủy ban nhân dân thị xã N** vắng mặt;

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Bá H1**; địa chỉ: **tổ dân phố T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**, có mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện bà **Nguyễn Thị Lệ H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Bản án sơ thẩm, người khởi kiện trình bày:*

Ngày 25/10/2007, bà **Nguyễn Thị Lệ H** được **UBND huyện N** (nay là **thị xã N**) cấp Giấy CNQSD đất số H02342 đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính **xã N, huyện N**, diện tích 70m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm). Ngày 27/9/2011, **UBND thị xã N** quyết định cho phép bà **Nguyễn Thị Lệ H** được chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm) sang đất ở đô thị, diện tích 40m², còn lại 30m² là đất lưu không. Bà **H** đã xây dựng nhà và sinh sống ổn định trên đất.

Ngày 30/6/2014, **UBND thị xã N** ban hành Quyết định số 3542/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông **Nguyễn Bá H1**, bà **Nguyễn Thị Lệ H** để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng **Quốc lộ A** từ Km1450 - Km1425 đoạn qua **thị xã N**; địa điểm **phường N, thị xã N** với diện tích đất thu hồi 412,6m² gồm một phần thửa số 22, 343, 345, tờ số 1 bản đồ địa chính **phường N** tương ứng với của đất số 14, 16, 119 tờ số 25/TĐ.BĐ bản đồ trích đo địa chính khu đất do **Trung tâm K** (có thu hồi diện tích 30m² đất lưu không thuộc thửa đất số 22 tờ số 1 bản đồ địa chính **phường N** của bà **Nguyễn Thị Lệ H**).

Ngày 25/9/2015, **UBND thị xã N** ban hành Quyết định số 2769/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bổ sung một phần nội dung tại Điều 1, Điều 2 Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của **UBND thị xã N** về việc thu hồi đất của ông **Nguyễn Bá H1**, bà **Nguyễn Thị Lệ H** để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng **Quốc lộ A** từ Km1405 - Km1425 đoạn qua **thị xã N**; địa điểm **phường N, thị xã N** với diện tích đất thu hồi 547,9m² thuộc 01 phần thửa đất số 22, 343, 345, tờ số 1 bản đồ địa chính **phường N** và thửa đất số 16, tờ bản đồ số 25/TĐ.BĐ (thu hồi thêm 135,3m²).

Đến ngày 26/10/2021, UBND thị xã ban hành Quyết định số 988/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 và Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của UBND thị xã N về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ A từ K – Km 1425 đoạn qua thị xã N; địa điểm: phường N, thị xã N (lý do: tách tài sản riêng của bà H (thửa số 22) để thu hồi riêng cho cá nhân bà H). Khi thiết lập hồ sơ phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng, Trung tâm K đã đo bao thửa đất số 22 (tài sản riêng của bà H) và thửa đất 343 (tài sản chung của vợ chồng bà H, ông H1) mà không tách thành từng thửa riêng làm thiệt hại quyền lợi của bà H trong chính sách hỗ trợ tái định cư.

Căn cứ vào hồ sơ được Trung tâm K thiết lập thửa đất số 14, bản đồ hiện trạng số 25 phường N, thì thửa đất 22 này diện tích còn lại 40m² sau khi thu hồi, có nhà ở của bà H. Diện tích còn lại 40m² của bà H bị hạn chế chỉ giới 28m lưu không, không đủ điều kiện để ở. Tuy nhiên, UBND thị xã N không bố trí tái định cư cho bà là không đúng quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Lệ H đã có nhiều đơn kiến nghị gửi đến UBND thị xã N để được xem xét giải quyết bố trí 01 lô tái định cư.

Tại các công văn số 4083/UBND ngày 30/9/2021, số 5071/UBND ngày 26/11/2021, số 2034/UBND ngày 12/9/2016 của UBND thị xã N trả lời kiến nghị của bà H, với nội dung: không có cơ sở xem xét, giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho bà H do diện tích đất còn lại sau khi thu hồi là 40m² là đủ điều kiện để ở.

Không đồng ý với các công văn trả lời kiến nghị nêu trên của UBND thị xã N về việc giải quyết đơn của bà H liên quan đến việc hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi thửa đất số 22, tờ bản đồ số 01 xã N, bà H gửi đơn khiếu nại công văn số 4083/UBND, số 5071/UBND đến Chủ tịch UBND thị xã N.

Ngày 15/02/2022, Chủ tịch UBND thị xã N ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 551/QĐ-CT.UBND, bác khiếu nại của bà H, giữ nguyên nội dung công văn số 4083/UBND ngày 30/9/2021, số 5071/UBND ngày 26/11/2021, số 2034/UBND ngày 12/9/2016 của UBND thị xã N.

Ngày 17/10/2022, Chủ tịch UBND tỉnh K ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 2865/QĐ-UBND, bác đơn khiếu nại của bà H về việc yêu cầu được cấp đất tái định cư liên quan dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ A.

Do vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết hủy các quyết định: Quyết định số 988/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 và Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của UBND thị xã N về việc thu hồi đất của hộ gia đình,

cá nhân để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ A, Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 2865/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh K, Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 551/QĐ-CT.UBND ngày 15/02/2022 của Chủ tịch UBND thị xã N, công văn số 4083/UBND ngày 30/9/2021, công văn số 5071/UBND ngày 26/11/2021, công văn số 2034/UBND ngày 12/9/2016 của UBND thị xã N; yêu cầu buộc UBND thị xã N xác định giá trị đất bị thu hồi, bồi thường theo giá thị trường; yêu cầu buộc UBND thị xã N thu hồi toàn bộ diện tích 40m² và bố trí 01 lô tái định cư; yêu cầu UBND thị xã N cho nhận tiền khen thưởng, giao mặt bằng sớm là 11 triệu đồng.

** Ý kiến của Chủ tịch, Ủy ban nhân dân thị xã N (Văn bản số 983/UBND-NC ngày 08/3/2024):*

- Về nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất số 22, tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính phường N:

Thửa đất số 22, diện tích 70m² (có 40m² đất trồng cây lâu năm và 30m² đất khu vực quy hoạch phải thu hồi) thuộc tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính phường N được UBND huyện N (nay là thị xã N) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02342 ngày 25/10/2007 cho bà Nguyễn Thị Lệ H, nguồn gốc nhận thừa kế theo quy định pháp luật. Đến năm 2011, trên cơ sở nhu cầu của bà H, UBND thị xã N cho phép chuyển mục đích sử dụng đối với 40m² đất trồng cây lâu năm sang đất ở đô thị theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 27/9/2011. Khi thu hồi đất thực hiện dự án, có một phần vật kiến trúc xây dựng trên thửa đất số 22 bị ảnh hưởng bởi dự án và đã được UBND thị xã N thống nhất bồi thường hết phần vật kiến trúc, do ảnh hưởng toàn bộ kết cấu (bồi thường chung trong thửa đất số 14, bản đồ trích đo số 25).

- Quá trình thu hồi đất và giải quyết bồi thường:

Ngày 30/6/2014, UBND thị xã N ban hành Quyết định số 3542/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ A từ Km1450 - Km1425 đoạn qua thị xã N; địa điểm phường N, thị xã N đối với ông Nguyễn Bá H1, bà Nguyễn Thị Lệ H với diện tích đất thu hồi 412,6m² gồm một phần thửa số 22, 343, 345, tờ số 1 bản đồ địa chính phường N tương ứng với của đất số 14, 16, 119 từ số 25/TĐ.BĐ bản đồ trích đo địa chính khu đất do Trung tâm K (có thu hồi diện tích 30m² đất lưu không thuộc thửa đất số 22 tờ số 1 bản đồ địa chính phường N của bà Nguyễn Thị Lệ H).

Ngày 25/9/2015, UBND thị xã N ban hành Quyết định số 2769/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bổ sung một phần nội dung tại Điều 1, Điều 2 Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND thị xã N về việc thu hồi đất của hộ

gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ A từ Km1405 - Km1425 đoạn qua thị xã N; địa điểm phường N, thị xã N đối với ông Nguyễn Bá H1, bà Nguyễn Thị Lệ H với diện tích đất thu hồi 547,9m² thuộc 01 phần thửa đất số 22, 343, 345, tờ số 1 bản đồ địa chính phường N và thu hồi thêm 135,3m² thửa đất số 16, tờ bản đồ số 25/TĐ.BĐ.

Đến ngày 26/10/2021, UBND thị xã ban hành Quyết định số 988/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 và Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của UBND thị xã N về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ A từ K – Km 1425 đoạn qua thị xã N; địa điểm: phường N, thị xã N (lý do: tách tài sản riêng của bà H (thửa số 22) để thu hồi riêng cho cá nhân bà H).

- Về áp dụng chính sách tái định cư:

Phần diện tích 30m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất số 22 bị thu hồi để thực hiện dự án là đất lưu không (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02342 cấp ngày 25/10/2007 cho bà Nguyễn Thị Lệ H đã thể hiện phần diện tích 30m² đất này là đất thuộc khu vực quy hoạch phải thu hồi), phần diện tích đất còn lại của thửa đất số 22 là 40m², loại đất: đất ở đô thị. Căn cứ quyết định điều chỉnh thu hồi đất, Trung tâm phát triển quỹ đất tham mưu chỉnh lý biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H đối với thửa đất số 22, hiện tại chưa thực hiện xong.

Như vậy, phần diện tích thửa đất số 22 của bà H được UBND thị xã thu hồi là đất lưu không (đất thuộc khu vực quy hoạch phải thu hồi đất), không phải thu hồi hết đất ở, diện tích đất ở 40m² còn lại không ảnh hưởng dự án, đủ điều kiện để ở nên đối chiếu các điều kiện được bồi thường bằng đất ở tái định cư theo quy định tại Điều 21 Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014; Điều 23 Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 nhận thấy trường hợp của bà H không đủ điều kiện để được bồi thường đất ở tái định cư. Do đó, nội dung yêu cầu xem xét giải quyết cấp 01 lô đất tái định cư khi thu hồi thửa đất số 22, tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính phường N là không có cơ sở.

Vì vậy, việc UBND thị xã N ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án, phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; văn bản trả lời đơn. Chủ tịch UBND thị xã N ban hành giải quyết khiếu nại lần đầu đối với trường hợp ông Nguyễn Bá H1 và bà Nguyễn Thị Lệ H khi nhà nước thu hồi đất

để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ A, đoạn qua thị xã N đã nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Lệ H.

** Ý kiến của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K:*

- Quá trình xem xét giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền đối với vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lệ H:

Bà Nguyễn Thị Lệ H có đơn khiếu nại về cấp đất tái định cư liên quan dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ A.

Chủ tịch UBND thị xã N đã xem xét giải quyết, ban hành Quyết định số 551/QĐ-CT.UBND ngày 15/02/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lệ H (lần đầu) với nội dung: Bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lệ H.

Bà Nguyễn Thị Lệ H không đồng ý với nội dung Quyết định số 551/QĐ-CT.UBND ngày 15/02/2022 của Chủ tịch UBND thị xã N, cho nên, đã có đơn tiếp khiếu, gửi Chủ tịch UBND tỉnh K.

- Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lệ H như văn bản trình bày số 983/UBND-NC ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã N.

Do đó, bà Nguyễn Thị Lệ H có đơn khiếu nại, đề nghị xem xét giải quyết cấp 01 lô đất tái định cư khi thu hồi thửa đất số 22, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính phường N là không có cơ sở.

Qua xem xét báo cáo về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và tham mưu của Sở T, ngày 17/10/2022, Chủ tịch UBND tỉnh K đã ban hành Quyết định số 2865/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lệ H (lần hai) với nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lệ H về việc yêu cầu được cấp đất tái định cư liên quan dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ A; công nhận Quyết định số 551/QĐ-CT.UBND ngày 15/02/2022 của Chủ tịch UBND thị xã N về việc giải quyết khiếu nại của bà H (lần đầu) là đúng quy định pháp luật.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh K đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bác yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Nguyễn Thị Lệ H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông Nguyễn Bá H1 trình bày:*
Ông thống nhất với toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Lệ H** về việc hủy:

1.1. Quyết định số 988/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 và Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của **UBND thị xã N** về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng **Quốc lộ A**;

1.2. Công văn số 4083/UBND ngày 30/9/2021, Công văn số 5071/UBND ngày 26/11/2021, Công văn số 2034/UBND ngày 12/9/2016 của **UBND thị xã N**;

1.3. Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 551/QĐ-CT.UBND ngày 15/02/2022 của Chủ tịch **UBND thị xã N** đối với bà **Nguyễn Thị Lệ H**;

1.4. Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 2865/QĐ-CT.UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch **UBND tỉnh K** đối với bà **Nguyễn Thị Lệ H**;

1.5. Buộc **UBND thị xã N** xác định giá trị đất bị thu hồi, bồi thường theo giá thị trường; Buộc **UBND thị xã N** thu hồi toàn bộ diện tích 40m² và bố trí 01 lô tái định cư; Buộc **UBND thị xã N** chi trả tiền khen thưởng giao mặt bằng sớm là 11.000.000đ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 09/10/2014, người khởi kiện bà **Nguyễn Thị Lệ H** có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **H**.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của đại diện ủy quyền người khởi kiện: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà **H** có 70m² diện tích đất mà tách hơn 90m² là không đúng, và đề nghị xem xét Quyết định 756.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm, quyết định chỉ thu hồi 30m² đất lưu không trong tổng diện tích 70m² của bà **H**.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa: về thủ tục tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định tố tụng; về nội dung: đề nghị bác đơn kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Thửa đất số 22 của bà **Nguyễn Thị Lệ H** được nhận thừa kế, có diện tích 70m², trong đó có phần diện tích là 30m² là đất lưu không (đất thuộc khu vực quy hoạch phải thu hồi đất) được thu hồi theo Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của **UBND thị xã N** (Quyết định số 3542), do ảnh hưởng dự án nâng cấp mở rộng **Quốc lộ A**. Diện tích này được thu hồi chung trong thửa đất số 14, tờ bản đồ số 25 của vợ chồng ông **Nguyễn Bá H1** và bà **Nguyễn Thị Lệ H**. Ngày 26/10/2021, UBND thị xã ban hành Quyết định số 988/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 và Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của **UBND thị xã N** về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng **Quốc lộ A** (Quyết định số 988). Quyết định số 988 điều chỉnh 2 Quyết định trên nhằm tách tài sản riêng của bà **H** (thửa đất số 22) để thu hồi riêng cho cá nhân bà **H**, đúng diện tích phải thu hồi là 30m², đúng ranh giới, vị trí thửa đất, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà **H** cũng như thửa đất sở hữu chung của bà **H**, ông **H1**.

[2.2] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02342 cấp ngày 25/10/2007 cho bà **Nguyễn Thị Lệ H** đã thể hiện phần diện tích 30m² đất này là đất thuộc khu vực quy hoạch phải thu hồi, diện tích đất còn lại là 40m² đất ở đô thị, không bị ảnh hưởng bởi dự án, đủ điều kiện để ở. Theo các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của **UBND tỉnh K**, Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của **UBND tỉnh K**, thì trường hợp của bà **Nguyễn Thị Lệ H** không đủ điều kiện để được bồi thường đất ở tái định cư. Do đó, tại các Công văn số 4083/UBND ngày 30/9/2021, số 5071/UBND ngày 26/11/2021, số 2034/UBND ngày 12/9/2016 của **UBND thị xã N** trả lời kiến nghị của bà **H**, với nội dung: không có cơ sở xem xét, giải quyết cấp một lô đất tái định cư cho bà **H** do diện tích đất còn lại sau khi thu hồi là 40m² là đủ điều kiện để ở là có cơ sở.

[2.3] Như phân tích tại mục [2.2], thì Chủ tịch **UBND thị xã N** ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 551/QĐ-CT.UBND ngày 15/02/2022, bác nội dung khiếu nại của bà **H**, giữ nguyên nội dung tại Công văn

số 4083/UBND ngày 30/9/2021, số 5071/UBND ngày 26/11/2021 của UBND thị xã N là đúng quy định pháp luật. Theo đó, Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2865/QĐ-CT.UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh K đối với bà Nguyễn Thị Lệ H là có căn cứ.

[2.4] Đối với việc áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất mà UBND thị xã N đã phê duyệt kinh phí để bồi thường, hỗ trợ cho bà H Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 là đúng với quy định tại Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh K về quy định giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

[2.5] Đối với yêu cầu chi trả tiền khen thưởng giao mặt bằng sớm là 11.000.000đ. Hiện nay, UBND thị xã N chưa phê duyệt kinh phí hỗ trợ tiền khen thưởng giao mặt bằng sớm nên chưa có cơ sở xem xét.

[3] Từ các phân tích tại mục [2] và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện ủy quyền của người khởi kiện không cung cấp tài liệu chứng cứ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lệ H, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: kháng cáo bà H không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 52/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc “*Khiếu kiện quyết định, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

2. Về án phí phúc thẩm: bà **Nguyễn Thị Lệ H** phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0681 ngày 23/12/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Ngọc Dung